

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TML22B2**

Năm học: **22-23**

Mã môn học/ Mô đun: **MH04226**

Học kỳ: **02**

Tên môn học/ Mô đun: **Tiếng anh**

Số tín chỉ: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1					Hệ số 2					ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2255202051926	Dương Thanh Bình	15/08/2007					0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
2	2255202051927	Trần Thành Danh	22/07/2007					0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
3	2255202051930	Cao Thành Đạt	20/06/2007					9	7.0	7.0	7.0	8.0		9.0		8.4
4	2255202051932	Lý Văn Hiếu	28/06/2006					8	6.0	7.0	6.0	6.0		7.4		7.0
5	2255202051933	Nguyễn Văn Hiếu	08/02/2007					9	6.0	5.0	5.0	4.0		3.4		4.2
6	2255202051934	Dương Quang Hóa	27/08/2007					9	8.0	8.0	7.0	8.0		8.8		8.4
7	2255202051935	Cao Tấn Hoàng	20/02/2004					10	9.0	8.0	10.0	9.0		9.4		9.3
8	2255202051936	Lữ Thiện Hưng	23/02/2007					0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
9	2255202051937	Trần Đỗ Hoàng Huy	18/02/2007					7	5.0	7.0	5.0	5.0		7.8		6.9
10	2255202051938	Trần Tấn Kha	20/11/2007					0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
11	2255202051940	Trần Văn Lành	23/05/1993					10	8.0	9.0	9.0	9.0		9.4		9.2
12	2255202051942	Nguyễn Hữu Lợi	07/02/2007					8	7.0	7.0	7.0	7.0		8.2		7.8
13	2255202051944	Trịnh Hoàng Nghiêm	09/06/2007					10	8.0	9.0	9.0	8.0		8.8		8.7
14	2255202051945	Lê Thiện Nhân	10/10/2007					7	4.0	7.0	6.0	5.0		7.4		6.7

Châu Đốc, ngày 23 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trịnh Bửu Uyển